



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

(Vào lúc 7^h30 ngày 11 tháng 4 năm 2017)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
07h30 - 7h45	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	- Kiểm tra tư cách cổ đông	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
07h45 - 07h55	- Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa lên làm việc	Ban tổ chức
07h55 - 8h20	- Bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa
	- Giới thiệu thư ký Đại hội	Chủ tọa
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa
	- Thông qua nội dung Chương trình Đại hội	Chủ tọa
08h20 - 08h40	Báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Phương hướng sản xuất kinh doanh 2017	Giám đốc
08h40 - 9h00	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT	Chủ tịch HĐQT
09h20 - 9h35	Báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo tài chính năm 2016 tóm tắt	Kế toán trưởng
09h35 - 09h50	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.	Trưởng ban Kiểm soát
09h50 - 10h00	Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông.	Chủ tọa
10h00 - 10h10	Phát biểu của khách mời	Chủ tọa
10h10 - 10h30	Đại hội thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông.	Chủ tọa
10h30 - 10h40	Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông.	Chủ tọa
10h40 - 11h00	Báo cáo của HĐQT trình Đại hội cổ đông về bãi miễn thành viên Ban kiểm soát. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	Chủ tọa và Ban kiểm phiếu
11h00 - 11h10	- Kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát; - Đại hội nghỉ giải lao.	Ban kiểm phiếu và Ban tổ chức
11h10 - 11h15	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021.	Ban kiểm phiếu
11h15 - 11h25	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. - Cổ đông biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa và Thư ký
11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

Với tinh thần đoàn kết và nhất trí cao của các thành viên, trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội cổ đông lần thứ nhất được tổ chức vào ngày 25/12/2015 đã thông qua. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác quản trị điều hành năm 2016 và kế hoạch công tác năm 2017, như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình năm 2016 nhìn chung ổn định, phát triển có hiệu quả, chất lượng sản phẩm được duy trì. Doanh thu, lợi nhuận đã cơ bản hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

1. Thuận lợi:

Để có được kết quả trên là nhờ có sự đoàn kết nhất trí, sự cố gắng, quyết tâm của toàn thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành và CBCNV trong toàn Công ty và cũng có được sự hỗ trợ tin cậy của đối tác và quý cổ đông nhất là cổ đông lớn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Công ty chuyển sang mô hình hoạt động công ty cổ phần trong công tác quản trị chủ động nhiều hơn trong quá điều hành;

Công ty được sử dụng nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao;

Hội đồng quản trị Công ty cũng đã quan tâm chỉ đạo sát sao, các thành viên thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, bám sát tình hình của Công ty, đưa ra các quyết định kịp thời trong các mặt hoạt động của Công ty, trong đó chú trọng công tác nâng cao công nghệ, tiết giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận trong hoạt động SXKD.

2. Khó khăn:

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động mô hình công ty cổ phần những khó khăn ban đầu bờ ngõ do có nhiều đổi mới về công tác quản trị nhất là công tác quản trị công ty đại chúng việc triển khai các dự án của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và địa phương có nhiều hạn chế nên việc tìm kiếm công ăn việc làm gặp rất nhiều khó khăn trong khi đó nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng, dẫn đầu là các ngành xây dựng hạ tầng và sản xuất công nghiệp.

Công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt diễn biến phức tạp nhất là các vị trí đường ngang, đường dân sinh, biển báo và hành lang an toàn giao thông đường sắt.

Mặc dù vậy tập thể Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động của Công ty thực sự đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao đưa Công ty vượt qua khó khăn để sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

Trong năm 2016, các thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. Thay mặt cổ đông, Hội đồng quản trị quản lý Công ty hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị với Giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên

Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 1 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc ký kết hợp đồng đặt hàng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình và việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với cổ đông là tổ chức Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 92,87% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ngày 08/6/2016, Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 68/NQ-HĐQT về điều chỉnh danh mục ngành nghề kinh doanh tại mục 1 khoản 2 điều 4 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: “Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - Chi tiết: Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt ... điều chỉnh thành Quản lý, bảo trì, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt ...”

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 3/3 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp như sau:

+ Phiên họp ngày 22/4/2016: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2016 Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

+ Phiên họp ngày 07/7/2016: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2016 Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

+ Phiên họp ngày 10/10/2016: Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2016 Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

+ Phiên họp ngày 20/01/2017: Đánh giá kết quả SXKD năm 2016, Phương hướng

SXKD năm 2017.

- Các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2016 gồm: 51 văn bản, trong đó:

+ Số lượng Nghị quyết ban hành: 15 Nghị quyết

+ Số lượng quyết định ban hành: 23 Quyết định.

+ Số lượng văn bản khác: 13 Văn bản

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các quy chế quản lý bao gồm:

Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình sau khi được Đại hội cổ đông lần thứ nhất vào ngày 25/12/2015 thông qua.

Quyết định số 18/QĐ-ĐSNB ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị về ban hành Quy chế quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

Quyết định số 21/QĐ-ĐSNB ngày 25/02/2016 của Hội đồng quản trị về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

Quyết định số 41/QĐ-ĐSNB ngày 10/3/2016 của Hội đồng quản trị về ban hành Quy chế tạm thời về Quản lý tài chính Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

Quyết định số 70/QĐ-ĐSNB ngày 08/6/2016 của hội đồng quản trị về ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương đối với lao động quản lý, lao động chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh, phục vụ trong Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

Quyết định số 85/QĐ-ĐSNB ngày 15/6/2016 của Hội đồng quản trị về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;

Quyết định số 190/QĐ-ĐSNB ngày 24/11/2016 của Hội đồng quản trị về ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

+ Ban hành chức năng nhiệm vụ của các phòng ,các đơn vị cầu đường và các chi nhánh trực thuộc Công ty.

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Mai Văn Tân giữ chức vụ Giám đốc Công

ty, Ông Lê Công Đệ, Ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty và Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung giữ chức Kế toán trưởng Công ty.

- Quy trình bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị được tuân thủ theo đúng điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế phân cấp quản lý cán bộ của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công các công trình do Công ty đảm nhận theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo, giám sát việc sắp xếp mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

- Hình thức giám sát: Hội đồng quản trị dự họp với bộ máy điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng quý. Giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất:

3.1. Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình thực hiện tốt các nhiệm vụ kế hoạch SXKD, kết thúc năm 2016, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch về sản

lương, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động và nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng với kế hoạch được thông qua, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH so với KH (%)
1	Tổng sản lượng	Tỷ đồng	139,040	139,540	100,36
2	Doanh thu	Tỷ đồng	126,900	127,628	100,57
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,35	4,36	130,13
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,684	3,480	129,66
5	Thu nhập bình quân	Tr. Đồng	6,9	7,37	106,81
6	Tỷ suất lợi nhuận /VĐL	%	14,86	19,27	129,68
7	Chia cổ tức	Tỷ đồng	1,350	1,715	127,03

3.2. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ P12.8 tòa nhà M5, số 91 Đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Tp Hà Nội là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức giao dịch trên thị trường chứng khoán.

3.3. Chi tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

- Hội đồng quản trị đã phê duyệt dự toán Tổng mức lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông là: 628.800.000 đồng.

- Năm 2016, đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch (các chỉ tiêu kinh tế chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra), quyết toán tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 là: 628.800.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao đ/người/tháng	Mức lương đ/người/tháng	Tổng số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	12		30.000.000	360.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	12	2.000.000		48.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	12		16.000.000	192.000.000
4	Thành viên Ban KS	2	12	1.200.000		28.800.000
	Cộng					628.800.000

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Xác định năm 2017 sẽ là một năm còn nhiều khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty vì vậy, Hội đồng quản trị quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2017, đặc biệt quan tâm đến các chỉ tiêu cơ bản như doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, lương và các chế độ của CBCNV Công ty, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông. Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của của công tác quản trị trong năm 2017 như sau:

1. Năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch SXKD của năm 2017 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng sản lượng	Tỷ đồng	146,85
2	Doanh thu	Tỷ đồng	134
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,430
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,744

5	Phân phối lợi nhuận		
+	Chia cổ tức (7,5%)	Tỷ đồng	1,355
+	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr. Đồng	411,6
+	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	Tr. Đồng	213
+	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr. Đồng	764,4
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18,582
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	18,060
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	14,77
9	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	7,7
10	Số lao động bình quân	Người	631
11	Công tác đầu tư tại công ty năm 2017		
	- Đầu tư mua máy chèn đường cầm tay.	Bộ	4
	- Mua ô tô (từ 4 chỗ đến 16 chỗ ngồi)	Xe	1
	- Sửa chữa hội trường và bếp ăn tập thể	-	-

2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý, phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

3. Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định.

4. Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác SXKD năm 2017 nhằm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra, trong đó đặc biệt đẩy nhanh tiến độ, chất lượng, giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng và phải đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu của hoạt động quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

IV. THAY LỜI KẾT:

Năm 2016, Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả SXKD vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với năm trước; Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước; quyền lợi của cổ đông được đảm bảo; Thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động được nâng lên.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty có được là do sự tin cậy và ủng hộ mạnh mẽ của đối tác, quý cổ đông và tập thể CBCNV Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, góp ý và đồng hành của đối tác, Quý Cổ đông để Công ty hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tôi xin thay mặt Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đối tác kinh doanh, Quý cổ đông và toàn thể CBCNV Công ty.

Kính thưa quý cổ đông trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2017. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để Hội đồng quản trị không ngừng nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững./.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thái Linh

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/12/2015;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-ĐSNB, ngày 15/6/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2016 với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2016

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban kiểm soát, thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban Công ty, các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Tham gia cùng với Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 2 nội dung:

1/ Về việc ký kết Hợp đồng đặt hàng: Quản lý, Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2016 giữa Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

2/ Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình chấp thuận các Hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với cổ đông là tổ chức Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc tham mưu, góp ý xây dựng các quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cùng với Hội đồng quản trị họp thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh Điều lệ Công ty tại khoản 2 Điều 4. Ngành nghề kinh doanh của Công ty. (tại điểm 1 của Bảng chi tiết cụm từ “Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt” sẽ điều chỉnh thành “Quản lý, bảo trì, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt” để phù hợp với khoản 1 Điều 4. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty; và đáp ứng yêu cầu đi đầu thầu các công trình của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý và cả năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giữ mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so với KH (%)
1	Tổng sản lượng	Tỷ đồng	139,040	139,540	100,36
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	126,900	127,628	100,57
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,35	4,365	130,13
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,684	3,480	129,66
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	14,86	19,27	129,68
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	14,86	19,27	129,68
7	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	6,9	7,730	106,81

Qua các số liệu trên cho thấy Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/12/2015 thông qua.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và đã tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 25/12/2015. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty là: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tình hình tài chính năm 2016 của Công ty là lành mạnh:

Nội dung	Số cuối năm 2015	Số cuối năm 2016
A. Tài sản ngắn hạn	56.450.118.716	52.456.693.619
B. Tài sản dài hạn	15.300.717.540	13.365.374.015
Tổng tài sản	71.750.836.256	65.822.067.634
C. Nợ phải trả	57.022.359.565	44.281.585.233
D. Vốn Chủ sở hữu	14.728.476.691	21.540.482.401
Tổng nguồn vốn	71.750.836.256	65.822.067.634

+ Tổng tài sản năm nay giảm so với năm trước là từ 71,75 tỷ còn 65,82 tỷ tức giảm 5,93 tỷ đồng.

+ Chỉ số Nợ phải trả / tổng tài sản: Năm trước 79,47% và năm nay chiếm 67,27%.

+ Tỷ trọng tài sản ngắn hạn / Nợ phải trả ngắn hạn là 1,24 lần nên Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành:

- Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị đã tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty.

- Các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập đều có đầy đủ các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tham dự. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2016 và công tác xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với mô hình sản xuất "Công ty cổ phần". Tài liệu được chuẩn bị chu đáo, thời gian, địa điểm đúng theo thông báo mời họp.

- Những cuộc họp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty.

- Sau cuộc họp Hội đồng quản trị đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và nằm trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên họp giao ban. Thành phần tham dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký ghi chép đầy đủ nội dung các ý kiến chỉ đạo tổng hợp thông báo xuống các đơn vị sản xuất và phòng ban biết để thực hiện.

5. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng do Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

- Thẩm định báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, năm của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu, việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Trần Thị Kim Loan

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình doanh nghiệp mới đó là mô hình hoạt động của công ty cổ phần có nhiều thuận lợi và gặp không ít những khó khăn nhưng với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV người lao động trong đơn vị, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và của Quý cổ đông, Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 25/12/ 2015 đã đề ra. Các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2015; Người lao động có việc làm, các chế độ tiền lương, tiền thưởng được đảm bảo, đời sống của người lao động được nâng lên so với năm trước. Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016

I. Khái quát chung về Công ty:

1. Công ty cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình là Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp Việt Nam, có trụ sở tại số 02 đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình chính thức hoạt động vào ngày 08/01/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259405 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 18.060.000.000đ (Mười tám tỷ không tám sáu mươi triệu đồng), trong đó vốn góp của Tổng công ty Đường sắt

Việt Nam là 9.210.600.000đ (Chín tỷ hai trăm mười triệu sáu trăm ngàn đồng) (chiếm 51% vốn điều lệ), vốn của các cổ đông khác là 8.849.400.000đ (tám tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) (chiếm 49% vốn điều lệ).

3. Cổ phiếu của Công ty được đăng ký sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán NBR.

4. Tổ chức Công ty gồm:

4.1. Hội đồng quản trị: 03 thành viên

- Ông Nguyễn Thái Linh Chủ tịch HĐQT
- Ông Mai Văn Tân Thành viên HĐQT
- Ông Lê Công Đệ Thành viên HĐQT

4.2. Ban kiểm soát: 03 thành viên

- Bà Trần Thị Kim Loan Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Trần Quốc Nguyên Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Thái Thị Thảo Vi Thành viên Ban Kiểm soát

4.3. Ban giám đốc điều hành và bộ phận giúp việc gồm: Ban kiểm soát và 04 phòng chức năng (Phòng Tài chính-Kế toán; Phòng Kế hoạch-Vật tư; Phòng Kỹ thuật-An toàn; Phòng Tổ chức-Hành chính)

4.4. Đơn vị trực thuộc gồm : 02 chi nhánh và 04 đội cầu đường.

II. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2016:

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2016:

Năm 2016, Công ty đã bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đặt ra, kết quả thực hiện khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1.1. Công tác xây dựng chiến lược kinh doanh, sắp xếp mô hình tổ chức doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị Công ty:

- Đã triển khai sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty theo đúng Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt, nâng cao năng lực quản trị. Mô hình mới đi vào hoạt động đã tăng cường chức năng quản lý, quản trị Công ty.

- Đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình tổ chức và các quy định của Pháp luật.

1.2. Tập trung vào điều hành thi công công trình quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt và các công trình sửa chữa <500 triệu đồng:

Năm 2016, Công ty ký hợp đồng đã đảm nhận thi công quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt từ Km 903+000-:1093+200 tuyến đường sắt thống nhất Hà Nội - TP Hồ Chí Minh, tuyến đường sắt Diêu Trì - Quy Nhơn và các công trình sửa chữa định kỳ <500 triệu đồng đều đảm bảo các mục tiêu như: tiến độ, chất lượng, giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng và đặc biệt là đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu.

1.3. Công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn lao động:

Năm 2016, Công ty đã thực hiện một số ứng dụng phần mềm quản lý điều hành áp dụng trong toàn Công ty, triển khai thực hiện hệ thống giao ban trực tuyến đối với các đơn vị trực thuộc, lắp đặt camera giám sát bảo vệ kho bãi vật tư khu vực cơ quan Công ty.

Công tác an toàn lao động: Trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, kiểm soát cảnh báo an toàn thường xuyên trên tất cả các đơn vị của Công ty.

1.4. Công tác tổ chức - quản trị nguồn nhân lực:

- Năm 2016, Công ty đã thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức theo phương án cổ phần hóa. Sắp xếp nhân lực cho cơ quan Công ty, các Chi nhánh, đơn vị cầu đường đáp ứng đủ nhân lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện quản trị nhân lực từ Công ty đến các chi nhánh trực thuộc giúp bộ máy lãnh đạo Công ty cập nhật kịp thời các biến động về lao động từ đó có sự chỉ đạo kịp thời trong công tác điều hành sản xuất.

1.5. Công tác thu hồi vốn:

Công ty bám sát các Chủ đầu tư để giải quyết các vướng mắc đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình đã và đang thi công, bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Tuy nhiên, một số công trình còn vướng mắc về cơ chế thanh toán với chủ đầu tư nên chưa giải quyết dứt điểm dẫn đến dờ dang, công nợ chưa thanh toán.

1.6. Công tác kiểm tra kiểm soát:

- Kiểm toán soát xét báo cáo tài chính định kỳ, thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

- Ban hành các quy chế phân cấp quản lý, định mức nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và các Quy định hiện hành.

- Năm 2016, Công ty đã được Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán định kỳ năm 2014, 2015, thẩm định nguồn vốn kinh tế sự nghiệp năm 2015 của đoàn liên bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải và kiểm tra thuế của Cục thuế Bình Định. Qua kiểm tra được đánh giá là đơn vị thực hiện khá tốt các quy định của pháp luật trong công tác sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH so với KH (%)
1	Tổng sản lượng	Tỷ đồng	139,040	139,540	100,36
2	Doanh thu	Tỷ đồng	126,900	127,628	100,57
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,35	4,36	130,13
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,684	3,480	129,66
5	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%	14,86	19,27	129,68
6	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	14,86	19,27	129,68
7	Chia cổ tức (9,5%)	Tỷ đồng	1,350	1,715	127,03
8	Thu nhập bình quân	Tr. Đồng	6,9	7,37	106,81

3. Đánh giá công tác quản lý của Công ty:

3.1. Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ sản phẩm công trình xây dựng, quản lý đầu tư, quản lý lao động... theo đúng các quy định của Pháp luật Nhà nước, Quy định của Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

- Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty. Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc. Đảm bảo sự điều hành không chồng chéo, các quy định ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

- Công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo quản lý tuân thủ các quy định hiện

hành của Nhà nước.

- Các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã được ban hành cho phù hợp với quy định của Pháp luật và yêu cầu thực tế công tác quản lý SXKD.

- Kết quả đạt được trong năm 2016, Công ty đã bảo toàn vốn chủ sở hữu, SXKD đạt hiệu quả kinh tế và tăng trưởng so với năm trước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

3.2. Công tác sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:

Đã tổ chức hoạt động theo hướng Công ty giữ vai trò trung tâm, trong đó các phòng ban hoạt động theo cơ cấu chức năng và chuyên sâu về các lĩnh vực quản lý, là cầu nối điều phối nhiệm vụ giữa các đơn vị cầu đường, chi nhánh trực thuộc. Các phòng ban chức năng công ty sau khi sắp xếp lại và thành lập mới gồm 04 phòng và 01 ban chức năng: Phòng Tài chính-Kế toán; Phòng Kế hoạch-Vật tư; Phòng Kỹ thuật-An toàn; Phòng Tổ chức-Hành chính; Ban kiểm soát.

3.3. Về công tác tiền lương: Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình đã thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập bình quân của CBCNV đạt 7,370 triệu đồng/người/tháng, trả lương kịp thời cho người lao động, đảm bảo đời sống của người lao động được nâng lên.

3.4. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2016, Công ty đã chủ động trong công tác tiếp thị đấu thầu các dự án do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam làm chủ đầu tư, tiếp thị nhận thầu để tìm kiếm việc làm cho CBCNV. Đồng thời chủ động tham gia đấu thầu một số gói thầu, dự án phù hợp với năng lực của Công ty.

3.5. Công tác tài chính:

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

- Quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

- Công tác tài chính kế toán thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình quản lý tài chính, tình hình tài chính được nâng lên Cân đối tài chính đảm bảo, đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và nguồn vốn đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2016.

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

Năm 2016, Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả SXKD vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với năm trước; Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước; quyền lợi của cổ đông được đảm bảo; Thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động được nâng lên.

PHẦN THỨ HAI:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Kế hoạch SXKD năm 2017:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chính. Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch SXKD năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng sản lượng	Tỷ đồng	146,85
2	Doanh thu	Tỷ đồng	134
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,430
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,744
5	Phân phối lợi nhuận		
+	Cổ tức (7,5%)	Tỷ đồng	1,355
+	Quỹ đầu tư phát triển	Tr. Đồng	411,6
+	Quỹ khen thưởng ban điều hành	Tr. Đồng	213
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr. đồng	764,4
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18,582
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	18,060
8	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	7,7
9	Số lao động bình quân	Người	631

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi và khó khăn trong năm 2017 ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình, đồng thời xác định yếu tố nội lực về tài chính, nguồn nhân lực của Công ty cũng như xét đến các công việc mà Công ty triển khai thi công trong năm 2017. Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2017, cụ thể:

- Tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động SXKD.

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng thi công tại các công trình, đặc biệt phải đạt được mục tiêu tiến độ, chất lượng công trình quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt, giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng và đặc biệt là đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm thêm nguồn việc, bổ sung giá trị sản lượng. Tăng cường tiếp thị đấu thầu lĩnh vực xây dựng cơ bản, dịch vụ nhà hàng.

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác thanh quyết toán với Chủ đầu tư đẩy mạnh công tác nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành, thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công hoàn thành những năm trước.

- Nghiên cứu và áp dụng các công nghệ thi công mới vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động. Tiếp tục xây dựng các biện pháp, giải pháp để quản lý chi phí trực tiếp, tiết kiệm chi phí giá thành sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện kịp thời chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động. Đảm bảo mức trả cổ tức cho các cổ đông.

Kính thưa quý cổ đông trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2016; Kế hoạch SXKD năm 2017. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để xây dựng Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thái Linh

TỜ TRÌNH

Về nội dung xin ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;
 - Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

I. Nội dung 1: Thông qua các báo cáo: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016 với những chỉ tiêu chính sau:

Doanh thu thuần:	127,628 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	4,36 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	3,480 tỷ đồng

II. Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và dự báo tình hình thị trường trong năm 2017. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2017 như sau:

Doanh thu:	134 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	3,43 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	2,744 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH:	14,77%
Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	1
Tỷ lệ chi trả cổ tức/VĐL:	7,5%

III. Nội dung 3: Kế hoạch chi trả lương và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017.

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao đ/người/tháng	Mức lương đ/người/tháng	Tổng số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	12		30.000.000	360.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	12	2.000.000		48.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	12		18.500.000	222.000.000
4	Thành viên Ban KS	2	12	1.200.000		28.800.000
	Cộng					658.800.000

IV. Nội dung 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2016.

- Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất 25/12/2015 số 01/2015/ĐSNB/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 12 năm 2015.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận là 3,48 tỷ đồng Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế :	3.480.482.401 đồng
- Trích các quỹ:	
+ Trích quỹ đầu tư phát triển:	522.000.000 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành:	213.000.000 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1.029.782.401 đồng

2. Chi trả cổ tức 9,5% Chi trả cổ tức bằng tiền mặt. Thời điểm chi trả đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng pháp luật với số tiền: 1.715.700.000 đồng.

V. Nội dung 5: Chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 là Công ty kiểm toán có tên trong danh sách được Bộ Tài chính hoặc Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp phép kiểm toán cho các Công ty giao dịch trên thị trường chứng khoán.

VI. Nội dung 6: Ủy quyền thông qua việc ký kết hợp đồng.

Để thuận lợi trong việc điều hành sản xuất kinh doanh hàng năm, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với cổ đông là tổ chức Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

VII. Nội dung 7: Bổ sung điều lệ của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình.

1. Sửa đổi Điều lệ công ty:

a) Xin ý kiến có một (01) người đại diện theo pháp luật; Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. (Khoản 3, điều 3 điều lệ Công ty).

b) Đối với nội dung công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, Giám đốc Công ty nhân danh Công ty tổ chức thực hiện sau khi có quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

a) Điều hành tua du lịch Mã ngành: 7912

b) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Mã ngành: 7920

c) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Mã ngành: 5221

Chi tiết: hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô, bãi để xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy.

3. Đề nghị miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021:

Căn cứ vào khoản 2 điều 18 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định tư cách thành viên Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán-tài chính của Công ty... Hiện nay ông Trần Quốc Nguyên đã chuyển công tác khỏi Công ty và bà Thái Thị Thảo Vi là kế toán viên tại Phòng Tài chính – Kế toán công ty. Vì vậy đề nghị bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 đối với 2 thành viên sau:

1/ Ông Trần Quốc Nguyên

2/ Bà Thái Thị Thảo Vi

4. Giới thiệu các ông có tên sau đây bầu bổ sung vào Ban kiểm soát công ty: Để thực hiện đúng quy định của pháp luật; Người đại diện phần vốn xin giới thiệu các thành viên sau bầu bổ sung vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021:

1/ Ông Phan Minh Trung chuyên viên Phòng Tổ chức-Hành chính;

2/ Ông Bạch Khôi Tinh chuyên viên Phòng Kế hoạch-Vật tư.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.



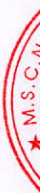
Nguyễn Thái Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 33
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình tiền thân là Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình được thành lập theo Quyết định số 876/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17 tháng 4 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình được chuyển đổi thành Công ty Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình theo Quyết định số 713/QĐ-ĐS ngày 29 tháng 6 năm 2010 của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100259405 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Nghĩa Bình thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259405 ngày 08 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình giao thông đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang thiết bị dụng cụ lao động;
- Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 02 đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Thái Linh	Chủ tịch	Bầu ngày 25 tháng 12 năm 2015
Ông Mai Văn Tân	Ủy viên	Bầu ngày 25 tháng 12 năm 2015
Ông Lê Công Đệ	Ủy viên	Bầu ngày 25 tháng 12 năm 2015

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Mai Văn Tân	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2016
Ông Lê Công Đệ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2017



Mai Văn Tân

Số: 21.../2017/BCKT-TC2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình, được lập ngày 17 tháng 02 năm 2017, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**Phó Giám đốc****Kiểm toán viên****Đỗ Ngọc Vương****Mai Văn Công**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

Headquarters29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 / Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn**Branch in Hanoi**Add: Room 12.8, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh Str.,
Dong Da Dist., Hanoi / Tel: (84-4) 3244.40.44
Fax: (84-4) 3244.40.45 / Email: info@namviethn.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.456.693.619	56.450.118.716
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	10.336.108.216	9.652.292.206
1.	Tiền	111		10.336.108.216	6.652.292.206
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.088.122.378	35.906.951.522
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	32.976.806.430	32.954.285.628
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		57.750.000	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	3.053.565.948	2.952.665.894
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.04	6.032.463.025	10.890.874.988
1.	Hàng tồn kho	141		6.032.463.025	10.890.874.988
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.365.374.015	15.300.717.540
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II.	Tài sản cố định	220		10.032.049.515	11.481.359.799
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	10.032.049.515	11.481.359.799
	- Nguyên giá	222		22.366.379.152	22.366.379.152
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.334.329.637)	(10.885.019.353)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
	- Nguyên giá	228		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		3.333.324.500	3.819.357.741
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	3.333.324.500	3.819.357.741
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.822.067.634	71.750.836.256

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		44.281.585.233	57.022.359.565
I.	Nợ ngắn hạn	310		42.330.990.573	42.685.512.005
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.08	16.804.198.651	10.084.457.888
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	500.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.09	2.395.006.585	3.200.576.394
4.	Phải trả người lao động	314		16.811.946.201	17.545.276.816
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	105.000.000	-
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	2.524.769.764
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	5.266.906.974	6.471.863.081
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		947.932.162	2.358.568.062
II.	Nợ dài hạn	330		1.950.594.660	14.336.847.560
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.11	1.799.394.660	14.120.847.560
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.07	151.200.000	216.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.12	21.540.482.401	14.728.476.691
I.	Vốn chủ sở hữu	410		21.540.482.401	14.728.476.691
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		18.060.000.000	7.160.247.863
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		18.060.000.000	7.160.247.863
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	7.568.228.828
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.480.482.401	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.480.482.401	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.822.067.634	71.750.836.256

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2017

Giám đốc






Trần Quốc Nguyên

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Mai Văn Tân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	126.854.518.623	123.816.750.926
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		126.854.518.623	123.816.750.926
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	110.986.668.899	110.498.569.828
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.867.849.724	13.318.181.098
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	772.838.687	662.694.917
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	14.871.451	20.034.000
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		14.871.451	20.034.000
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	534.118.469	535.492.886
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	11.665.562.283	10.145.328.798
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.426.136.208	3.280.020.331
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	776.013	58.981.455
12.	Chi phí khác	32	VI.06	61.047.376	245.953.331
13.	Lợi nhuận khác	40		(60.271.363)	(186.971.876)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.365.864.845	3.093.048.455
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	885.382.444	734.580.393
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.480.482.401	2.358.468.062
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.927	Không áp dụng
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		1.927	Không áp dụng

Người lập biểu



Trần Quốc Nguyên

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2017



Giám đốc



Mai Văn Tân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		139.517.449.683	126.678.792.507
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(72.963.663.853)	(36.859.752.331)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(56.464.812.260)	(14.649.341.362)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(14.871.451)	(20.034.000)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(584.580.393)	(1.173.240.313)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.862.786.749	4.833.199.221
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.376.531.152)	(83.928.686.504)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.222.677)	(5.119.062.782)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		772.838.687	662.694.917
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		772.838.687	662.694.917

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(64.800.000)	(70.200.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(64.800.000)	(70.200.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		683.816.010	(4.526.567.865)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.652.292.206	14.178.860.071
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		10.336.108.216	9.652.292.206

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2017

Giám đốc





Trần Quốc Nguyên

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Mai Văn Tân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, xây dựng, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình giao thông đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang thiết bị dụng cụ lao động;
- Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 02 đơn vị thành viên là chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình – Xí nghiệp xây dựng công trình	Số 02, đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình – Trung tâm dịch vụ và văn hóa thể thao Đường sắt	Số 02, đường Phó Đức Chính, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính bắt đầu từ ngày 08 tháng 01 năm 2016 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên của Công ty kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

03. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 – 37 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm kể từ khi Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

06. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

07. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

08. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và giá vốn của sản phẩm xây lắp bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	78.060.950	61.106.135
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.258.047.266	6.591.186.071
- Các khoản tương đương tiền	-	3.000.000.000
Cộng	10.336.108.216	9.652.292.206

02. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	32.976.806.430	32.954.285.628
- Công ty Cổ phần Công trình Thành Phát	3.520.901.300	4.520.901.300
- Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	13.608.396.180	15.017.440.247
- Công ty CP Công trình 875	4.134.991.000	-
- Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	3.686.185.000	3.118.389.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Đà Nẵng	2.715.332.000	2.715.332.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	5.311.000.950	7.582.223.081
Cộng	32.976.806.430	32.954.285.628

b. Các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	21.026.583.180	20.851.161.247
- Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	13.608.396.180	15.017.440.247
- Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	3.686.185.000	3.118.389.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Đà Nẵng	2.715.332.000	2.715.332.000
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt	1.016.670.000	-
Cộng	21.026.583.180	20.851.161.247

03. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	3.053.565.948	-	2.952.665.894	-
- Phải thu về cổ phần hoá	500.000.000	-	500.000.000	-
- Tạm ứng	861.399.200	-	1.184.172.200	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	97.577.350	-	338.613.650	-
- Phải thu khác	1.594.589.398	-	929.880.044	-
+ Phải thu CBCNV - BHXH	392.334.967	-	436.177.563	-
+ Phải thu CBCNV - BHYT	76.873.300	-	71.518.600	-
+ Phải thu CBCNV - BHYT	51.035.700	-	-	-
+ Phải thu CBCNV (Thuế TNCN)	93.526.299	-	206.166.628	-
+ Các khoản phải thu khác	980.819.132	-	216.017.253	-
Cộng	3.053.565.948	-	2.952.665.894	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
- Nguyên liệu, vật liệu	2.664.945.173	-	2.710.593.197	-	
- Công cụ, dụng cụ	55.688.177	-	75.643.022	-	
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.283.595.060	-	8.075.401.114	-	
- Thành phẩm	19.382.702	-	19.382.702	-	
- Hàng hóa	8.851.913	-	9.854.953	-	
Cộng	6.032.463.025	-	10.890.874.988	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	10.498.998.983	2.658.921.696	9.172.572.109	35.886.364	22.366.379.152
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	10.498.998.983	2.658.921.696	9.172.572.109	35.886.364	22.366.379.152
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	5.746.743.493	1.872.993.484	3.236.829.613	28.452.763	10.885.019.353
- Khấu hao trong năm	500.711.524	193.677.672	753.434.368	1.486.720	1.449.310.284
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	6.247.455.017	2.066.671.156	3.990.263.981	29.939.483	12.334.329.637
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	4.752.255.490	785.928.212	5.935.742.496	7.433.601	11.481.359.799
2. Tại ngày cuối năm	4.251.543.966	592.250.540	5.182.308.128	5.946.881	10.032.049.515

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Chi phí trả trước

<i>Dài hạn</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
	3.333.324.500	3.819.357.741
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	151.282.541	216.117.913
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	135.440.137	193.874.724
- Giá trị lợi thế kinh doanh	3.046.601.822	3.385.113.136
- Chi phí trả trước dài hạn khác	-	24.251.968
Cộng	3.333.324.500	3.819.357.741

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNHSố 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**07. Vay và nợ thuế tài chính**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay dài hạn	216.000.000	216.000.000	-	64.800.000	151.200.000	151.200.000	
- Từ 01 đến 05 năm	216.000.000	216.000.000	-	64.800.000	151.200.000	151.200.000	
+ Vay CBCNV Công ty (*)	216.000.000	216.000.000	-	64.800.000	151.200.000	151.200.000	
Cộng	216.000.000	216.000.000	-	64.800.000	151.200.000	151.200.000	

(*) Các khoản vay cá nhân có thời hạn 05 năm kể từ ngày 10/07/2014, lãi suất bằng lãi suất cho vay của ngân hàng tại từng thời điểm. Mục đích của các khoản vay là để sửa chữa nhà hàng của Trung tâm dịch vụ văn hóa Thể thao Đường sắt. Thời hạn trả lãi vay và gốc theo yêu cầu rút gốc của từng cá nhân.

08. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm		Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a. Phải trả người bán ngắn hạn	16.804.198.651	16.804.198.651	10.084.457.888	10.084.457.888	10.084.457.888
- Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa	-	-	1.539.795.000	1.539.795.000	
- Công ty Chế biến Lâm sản Nghệ An	1.787.650.599	1.787.650.599	1.003.366.399	1.003.366.399	
- Công ty Cổ phần Cơ khí Đường sắt Đà Nẵng	2.579.710.950	2.579.710.950	923.513.204	923.513.204	
- Công ty Cổ phần Công trình 6	2.652.472.000	2.652.472.000	814.936.800	814.936.800	
- Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng	2.241.760.000	2.241.760.000	-	-	
- Công ty Cổ phần Thương mại và Tư vấn Tân Cơ	4.867.965.305	4.867.965.305	-	-	
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	2.674.639.797	2.674.639.797	5.802.846.485	5.802.846.485	
Cộng	16.804.198.651	16.804.198.651	10.084.457.888	10.084.457.888	10.084.457.888

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNHSố 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
	b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
Phải trả người bán ngắn hạn					
- Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa	-	-	1.539.795.000	1.539.795.000	
- Công ty Cổ phần Công trình 6	2.652.472.000	2.652.472.000	814.936.800	814.936.800	
- Công ty Cổ phần Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng	986.229.000	986.229.000	964.065.000	964.065.000	
- Công ty Cổ phần TTHH Đường sắt Đà Nẵng	-	-	507.404.000	507.404.000	
Cộng	3.638.701.000	3.638.701.000	3.826.200.800	3.826.200.800	

09. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	- Thuế GTGT đầu ra	-	2.436.750.141	12.875.321.045	13.615.712.573	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	305.209.247	885.382.444	584.580.393	-	606.011.298
- Thuế thu nhập cá nhân	-	205.277.003	93.526.299	206.166.628	-	92.636.674
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	690.251.076	690.251.076	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	253.340.003	6.000.000	259.340.003	-	-
Cộng	-	3.200.576.394	14.550.480.864	15.356.050.673	-	2.395.006.585

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	105.000.000	-
- Các khoản trích trước khác	105.000.000	-
Cộng	105.000.000	-

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	5.266.906.974	6.471.863.081
- Kinh phí công đoàn	-	125.849.812
- Phải trả về cổ phần hoá	698.367.836	5.673.092.126
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.568.539.138	672.921.143
+ Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	4.437.291.138	-
+ Các đối tượng khác	131.248.000	672.921.143
b. Dài hạn	1.799.394.660	14.120.847.560
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.799.394.660	14.120.847.560
+ Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	1.799.394.660	14.120.847.560
Cộng	7.066.301.634	20.592.710.641

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH
Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn ĐT XDCB	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	8.813.619.627	-	1.533.087.361	-	30.262.168	10.376.969.156
- Tăng vốn trong năm trước	-	7.568.228.828	-	-	-	7.568.228.828
- Lãi trong năm trước	-	-	-	2.358.468.062	-	2.358.468.062
- Tăng khác	381.059.004	-	-	-	-	381.059.004
- Giảm vốn trong năm trước	(2.034.430.768)	-	-	-	-	(2.034.430.768)
- Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(2.358.468.062)	-	(2.358.468.062)
- Giảm do điều chuyển về Tổng Công ty	-	-	(1.533.087.361)	-	(30.262.168)	(1.563.349.529)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	7.160.247.863	7.568.228.828	-	-	-	14.728.476.691
Số dư đầu năm nay	7.160.247.863	7.568.228.828	-	-	-	14.728.476.691
- Tăng vốn trong năm nay	10.899.752.137	-	-	-	-	10.899.752.137
- Lãi trong năm nay	-	-	-	3.480.482.401	-	3.480.482.401
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	(7.568.228.828)	-	-	-	(7.568.228.828)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	18.060.000.000	-	-	3.480.482.401	-	21.540.482.401

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	9.210.600.000	51%	7.160.247.863	100%
- Các cổ đông khác (Chủ sở hữu khác)	8.849.400.000	49%	-	0%
Cộng	18.060.000.000	100%	7.160.247.863	100%

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	7.160.247.863	8.813.619.627
+ Vốn góp tăng trong năm	10.899.752.137	381.059.004
+ Vốn góp giảm trong năm	-	2.034.430.768
+ Vốn góp cuối năm	18.060.000.000	7.160.247.863
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	2.358.468.062
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	-
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	-	2.358.468.062

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.806.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.806.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.806.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.806.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.806.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

13. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Vật tư nhận giữ hộ (vật tư cũ thu hồi) Tổng Công ty đường sắt Việt Nam**

Tên vật tư, quy cách	Số cuối năm		
	Đơn vị tính	Số lượng	Trọng lượng quy đổi (kg)
Lập lách P30 PL	Bộ	292	8.176
Bulon mối P43 PL	Cái	7.738	4.851
Tà vệt sắt ghi PL	Thanh	15	450
Ray khúc P24 PL	Mét	2	80
Ray khúc P43 PL	Mét	84,5	3.379
Núm ray P30 PL	Mét	5,3	74
Đế ray P30 PL	Mét	11	147
Núm ray P43 PL	Mét	119,45	2.389
Đế ray P43 PL	Mét	23,00	460
Phụ kiện cóc K1 PL	Bộ	201,00	150

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên vật tư, quy cách	Đơn vị tính	Số cuối năm	
		Số lượng	Trọng lượng quy đổi (kg)
Cọc các loại PL	Cái	162.338	48.701
Cụm cọc P30 PL	Bộ	3.281	984
Đỉnh Tiaraphong PL	Cái	19.716	8.872
Pulon cọc P30 , P43 PL	Cái	165.530	33.106
Đỉnh Cramphong PL	Cái	13.680	3.420
Bulon móc các loại PL	Cái	1.831	2.014
Bulon mối P30 PL	Cái	744	372
Thanh giằng ngang PL	Thanh	7	84
Thanh giằng cự ly PL	Thanh	50	550
Xà gỗ 7x10x2,5m PL	Cây	25	175
Cuốc chèn PL	Cái	41	144
Cửa sổ nhôm lá sách 1,5x2,8 PL	Bộ	1	5
Cửa sổ nhôm lá sách 1,3x2,3 PL	Bộ	2	9
Cửa sổ nhôm kính PL	Bộ	2	8
Khung sắt công 2,4x3,1 PL	Cái	1	35
Căn sắt C3+C4 PL	Cái	743	372
Xương ghi Tg 1/10 P43 Lxô PL	Bộ	10	41.000
Bulon TVBT PL	Cái	4.585	2.567
Ray hộ bánh P43x6,1m PL	Thanh	2	488
Bulon TVBT M22x60 PL	Cái	14	4
Lập lách P43+ phụ kiện PL	Bộ	1.376	41.280
Biển tĩnh không hỏng	Biển	1	3
Phụ kiện ĐH PL	Bộ	168	218
Ray P43 L=12,5m PL	Thanh	697	348.500
Tà vệt sắt SDL	Thanh	9.549	286.470
Đệm sắt PL	Tâm	55	220
Tà vệt BT (K1, K2, K3 + TLK)	Thanh	636	9.540
Lập lách P43 PL	Bộ	201	5.829
Tà vệt BT K3A PL	Thanh	46	690
Ray P43 cuppong L=6,25m PL	Thanh	10	2.500
Ray P30x12m PL	Thanh	8	2.688
Tâm ghi tg1/9 P50 PL	Cái	1	716
Ray P43 HB L=10m PL	Thanh	2	800
Ray P43 HB L=8m PL	Thanh	2	640
Ray P50 khúc mét PL	Mét	14,4	648
Pale thép 250 x 2,4 SDL	Trụ	6,0	3.000
Dầm I 910 L = 12,5 SDL	Dầm	4,0	14.900

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	115.541.431.348	111.329.657.016
Doanh thu hợp đồng xây dựng	11.313.087.275	12.487.093.910
Cộng	126.854.518.623	123.816.750.926

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	115.859.755.265	105.548.490.692
+ Hoạt động quản lý bảo dưỡng thường xuyên	112.169.997.991	96.226.819.781
+ Công trình sửa chữa định kỳ <500 triệu đồng	2.723.197.273	4.210.490.910
+ Nâng cấp cải tạo sửa chữa đường ngang	966.560.001	5.111.180.001
- Công ty Cổ phần đường sắt Phú Khánh	516.178.182	-
+ Nâng cấp cải tạo sửa chữa đường ngang	516.178.182	-
- Công ty CP Tổng Công ty Công trình đường sắt	924.245.455	-
+ Nâng cấp cải tạo sửa chữa đường ngang	924.245.455	-
02. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	100.996.177.878	98.100.666.090
Giá vốn của hoạt động xây dựng	9.990.491.021	12.397.903.738
Cộng	110.986.668.899	110.498.569.828
03. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	772.838.687	662.694.917
Cộng	772.838.687	662.694.917
04. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	14.871.451	20.034.000
Cộng	14.871.451	20.034.000
05. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ, CCDC	-	58.981.455
- Các khoản thu nhập khác	776.013	-
Cộng	776.013	58.981.455
06. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cắt giảm công trình	30.147.376	110.380.000
- Các khoản chi phí khác	30.900.000	135.573.331
Cộng	61.047.376	245.953.331
07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	11.665.562.283	10.145.328.798
- Chi phí nhân viên quản lý	7.519.229.939	7.334.945.808
- Thuế, phí và lệ phí	418.685.216	135.518.944
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.727.647.128	2.674.864.046
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	534.118.469	535.492.886
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	534.118.469	535.492.886
Cộng	12.199.680.752	10.680.821.684

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	885.382.444	734.580.393
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>885.382.444</u>	<u>734.580.393</u>

(*): Chi tiết tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.365.864.845	3.093.048.455
- Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	61.047.376	245.953.331
- Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
- Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	4.426.912.221	3.339.001.786
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>885.382.444</u>	<u>734.580.393</u>

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	3.480.482.401
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-
- Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.480.482.401
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.806.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.927</u>

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	3.480.482.401
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.480.482.401
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.806.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.927</u>

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.289.648.493	36.577.775.764
- Chi phí nhân công	59.378.468.887	65.688.970.884
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.449.310.284	3.674.140.741
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.871.377.182	3.216.542.526
- Chi phí khác bằng tiền	13.405.738.751	11.999.376.280
Cộng	<u>118.394.543.597</u>	<u>121.156.806.195</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, phụ cấp	1.717.466.298	2.302.001.826
Cộng	<u>1.717.466.298</u>	<u>2.302.001.826</u>

Đơn vị tính: VND

Quý lương, thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) trong năm:

	<u>Năm nay</u>
- Lương của Chủ tịch HDQT và thù lao thành viên HDQT	408.000.000
- Lương của trưởng BKS và thù lao thành viên BKS	220.800.000
Cộng	<u>628.800.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Trung tâm Y tế Đường sắt	Đơn vị thành viên của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa	Cùng Công ty mẹ
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm	Cùng Công ty mẹ
Công ty CP Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công trình 6	Công ty mẹ nắm giữ 15,89% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt	Công ty mẹ nắm giữ 48,04% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đá Mỹ Trang	Công ty mẹ nắm giữ 44,44% vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong năm đã thuyết minh tại mục VI.01, các nghiệp vụ khác phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đường sắt Việt Nam		
- Trả phí quản lý theo tỷ lệ doanh thu	2.019.059.964	1.732.082.755
- Mua vật tư	-	19.228.696.344
- Thuê máy móc	2.406.919.973	-
- Giảm chi phí quản lý thường xuyên	116.907.700	-
- Bồi thường vật chất	30.900.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình đường sắt		
- Mua vật tư	-	1.251.030.000
Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa		
- Thuê máy thi công đường sắt	-	1.539.795.000
Công ty Cổ phần Công trình 6		
- Mua vật tư	3.029.794.000	1.477.520.000
- Chi vận chuyển	199.726.000	-
Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Đà Nẵng		
- Thi công công trình	-	889.629.000
Công ty CP Đường sắt Hà Hải		
- Thuê máy thi công đường sắt	8.193.636	36.053.823
Công ty CP Đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng		
- Thuê máy chèn	896.571.818	964.065.000
Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm		
- Mua vật tư	-	68.522.300
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn		
- Vận chuyển đá	587.250.000	349.200.000
Công ty Cổ phần Đá Mỹ Trang		
- Mua vật tư	1.013.359.088	805.035.000
- Thuê nhân công	-	95.280.000
Trung tâm Y tế Đường sắt		
- Khám sức khỏe định kỳ	118.000.000	155.500.000
Công ty CP Thông tin tín hiệu Đường sắt Vinh		
- Mua vật liệu thi công	484.872.338	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, ngoài các số dư đã thuyết minh tại mục V.02 và V.08, các công nợ khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
Tổng Công ty đường sắt Việt Nam		
+ Phải thu về cổ phần hóa	500.000.000	500.000.000
Công nợ phải thu	500.000.000	500.000.000
Tổng Công ty đường sắt Việt Nam		
+ Phải trả nội bộ ngắn hạn	-	2.524.769.764
+ Phải trả về cổ phần hóa	698.367.836	5.673.092.126
+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.437.291.138	-
+ Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	1.799.394.660	14.120.847.560
Công nợ phải trả	6.935.053.634	22.318.709.450

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính trong năm như sau:

- Xây dựng: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ...
- Dịch vụ: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo an toàn đường sắt, dịch vụ nhà hàng, cho thuê sân thể thao, bán vé tàu hỏa, máy bay, ...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Xây dựng	Dịch vụ	Đơn vị tính: VND
				Cộng
-	Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	11.313.087.275	115.541.431.348	126.854.518.623
-	Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
-	Chi phí phân bổ	10.961.921.397	111.466.461.018	122.428.382.415
-	Lợi nhuận từ hoạt động KD	351.165.878	4.074.970.330	4.426.136.208
-	Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-
-	Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	129.251.791	1.320.058.493	1.449.310.284
Số dư cuối năm nay				
-	Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.948.325.911	50.537.633.507	55.485.959.418
-	Tài sản không phân bổ	-	-	10.336.108.216
Tổng tài sản		4.948.325.911	50.537.633.507	65.822.067.634
-	Nợ phải trả bộ phận	3.864.563.947	39.469.089.124	43.333.653.071
-	Nợ phải trả không phân bổ	-	-	947.932.162
Tổng nợ phải trả		3.864.563.947	39.469.089.124	44.281.585.233

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNHSố 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý		Đơn vị tính: VND
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm	
Tài sản tài chính							
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.336.108.216	-	9.652.292.206	-	10.336.108.216	9.652.292.206	
Phải thu khách hàng và phải thu khác	34.571.395.828	-	33.884.165.672	-	34.571.395.828	33.884.165.672	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-	
Cộng	44.907.504.044	-	43.536.457.878	-	44.907.504.044	43.536.457.878	

Giá trị sổ sách

Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
16.804.198.651	10.084.457.888	16.804.198.651	10.084.457.888
151.200.000	216.000.000	151.200.000	216.000.000
105.000.000	-	105.000.000	-
6.367.933.798	14.793.768.703	6.367.933.798	14.793.768.703
23.428.332.449	25.094.226.591	23.428.332.449	25.094.226.591

Nợ phải trả tài chính

Phải trả cho người bán
 Vay và nợ
 Chi phí phải trả
 Các khoản phải trả khác
Cộng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**05. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	16.804.198.651	-	-	16.804.198.651
Vay và nợ	-	151.200.000	-	151.200.000
Chi phí phải trả	105.000.000	-	-	105.000.000
Các khoản phải trả khác	4.568.539.138	1.799.394.660	-	6.367.933.798
Cộng	21.477.737.789	1.950.594.660	-	23.428.332.449
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	10.084.457.888	-	-	10.084.457.888
Vay và nợ	-	216.000.000	-	216.000.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	672.921.143	14.120.847.560	-	14.793.768.703
Cộng	10.757.379.031	14.336.847.560	-	25.094.226.591

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT NGHĨA BÌNH

Số 02 đường Phó Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Nghĩa Bình (nay là Công ty Cổ phần đường sắt Nghĩa Bình) đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Trần Quốc Nguyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bình Định, ngày 17 tháng 02 năm 2017

Giám đốc



Mai Văn Tân

